

Số: 166/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 28 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến
việc công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ khoản 1 Điều 16 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ khoản 2 Điều 67 Luật Công chứng ngày 20 tháng 6 năm 2014 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2023); khoản 2 Điều 71 Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ khoản 4 Điều 16, khoản 9 Điều 73 Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Điều 9, Điều 10, Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 54/TTr-STP ngày 26 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định)

Điều 2. Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Hội Công chứng viên tỉnh; các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- UBND huyện, TP;
- Công TTĐT tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC. (Loan)

(báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Phương

PHỤ LỤC
Giá tối đa dịch vụ theo yêu cầu
liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá tối đa
I	SOẠN THẢO HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH		
1	Hợp đồng kinh tế, thương mại, đầu tư, kinh doanh	Đồng/trường hợp	300.000
2	Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho, cho thuê, cho thuê lại, thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	Đồng/trường hợp	300.000
3	Hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp	Đồng/trường hợp	300.000
4	Hợp đồng mượn tài sản là quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất	Đồng/trường hợp	300.000
5	Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng hợp đồng mua bán, thuê mua, cho thuê mua, tặng cho, đổi, thế chấp, góp vốn, cho ở nhờ, thuê, cho thuê, mượn, cho mượn nhà ở	Đồng/trường hợp	300.000
6	Hợp đồng mua bán, tặng cho tài sản khác, góp vốn bằng tài sản khác	Đồng/trường hợp	250.000
7	Hợp đồng vay tiền	Đồng/trường hợp	250.000
8	Di chúc	Đồng/trường hợp	250.000
9	Văn bản thoả thuận phân chia di sản	Đồng/trường hợp	250.000
10	Văn bản khai nhận di sản	Đồng/trường hợp	250.000
11	Văn bản từ chối nhận di sản	Đồng/trường hợp	75.000
12	Giấy ủy quyền	Đồng/trường hợp	75.000
13	Hợp đồng, giao dịch khác	Đồng/trường hợp	200.000

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá tối đa
II	CHI PHÍ ĐÁNH MÁY, SAO CHỤP (PHOTOCOPY) TÀI LIỆU CÔNG CHỨNG		
1	Đánh máy giấy tờ văn bản <i>(không thu đối với trường hợp đã thu thù lao soạn thảo hợp đồng, giao dịch tại mục I)</i>	Đồng/trang A4	10.000
2	Sao chụp (Photocopy)		
a	Trang A4	Đồng/trang	1.000
b	Trang A3	Đồng/trang	2.000
